

-:-

Bản án số: 162 /2018/HSST

Ngày 28 /11 /2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hồng Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Quảng

2. Bà Bàng Thị Hồng

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Loan – Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Đào Thế Phong – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 157/2018/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2018/QĐXXST - HS ngày 13/11/2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hữu C** - Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;
Sinh ngày eeeeeee, tại huyện A, thành phố N;
Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện A, thành phố N;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe nâng;
Họ tên bố: Nguyễn Hữu C – Sinh năm xx;
Họ tên mẹ: Hoàng Thị T - Sinh năm yy;
Vợ, con: chưa;
Tiền án, tiền sự: không;
Nhân thân:

+ Ngày 13/02/2010, bị Công an huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính, về hành vi đốt pháo nổ;

+ Ngày 10/8/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng, về tội “Cố ý gây thương tích”;

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 21/7/2018, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cẩm Phả - Có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T** - Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;
Sinh ngày ssssss, tại huyện T, tỉnh D;
Nơi cư trú: Tổ 2, khu A, phường N, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Họ tên bố: Nguyễn Văn T - Đã chết;
Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H – Sinh năm bb;

Có vợ là: Bùi Thị H – Sinh năm cc;

Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đầu thú ngày 22/7/2018, tạm giữ đến ngày 30/7/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Có mặt tại phiên tòa

*** Người bị hại:**

- Công ty Cổ phần xếp dỡ nâng hạ vận chuyển lắp đặt máy Đức Lương

Địa chỉ: Số 9, ngõ 383, đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Khắc C - chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện T, thành phố N – Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Xuân N - Vắng mặt tại phiên tòa

- Anh Nguyễn Văn H - Vắng mặt tại phiên tòa

- Anh Nguyễn Duy Q - Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu C là công nhân lái xe nâng làm việc tại Công ty cổ phần xếp dỡ nâng hạ vận chuyển lắp đặt máy Đức Lương (gọi tắt Công ty Đức Lương) có trụ sở tại số 9, ngõ 383, đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Ngày 05/6/2018, anh Nguyễn Khắc C là Giám đốc Công ty Đức Lương phân công Chính lái xe nâng nhãn hiệu MITSUBISHI FD40 (loại 4tấn) màu xanh, biển số 29LA - 1407 làm việc cho Nhà máy nhiệt điện Mông Dương II. Hàng ngày, C điều khiển xe nâng trên đi làm, khi về để xe tại bãi đất trống cạnh nhà nghỉ Hoàng Sơn, thuộc tổ 8, khu 8, phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả. Đến ngày 26/6/2018, anh Cường thông báo cho C nghỉ việc và yêu cầu C bàn giao xe nâng lại cho Công ty. C để xe ở vị trí cạnh nhà nghỉ Hoàng Sơn và trả lại chìa khoá xe nâng cho anh C. Do bị nghỉ việc, C không có tiền ăn tiêu và biết chiếc xe nâng trên của Công ty không có người trông coi, nên C nảy sinh ý định trộm cắp. Chính lên mạng Internet để tìm chỗ bán xe. C vào trang web: xenangquangninh.com, là của Nguyễn Văn T, thấy có số điện thoại 0989.122.328. Chiều ngày 06/7/2018, Chính sử dụng sim điện thoại liên lạc với số trên gặp Thủy. C nói với Thủy có 01 chiếc xe nâng vừa trộm cắp được muốn bán, T đồng ý mua. Sau khi tìm được chỗ bán, thì chiều ngày 07/7/2018, C đi đến thành phố Cẩm Phả, rồi gọi điện cho T để thỏa thuận bán với giá là 60 triệu đồng và xin số điện thoại của xe cầu tự hành để liên lạc thuê xe. Theo hẹn, khoảng 01 giờ, ngày 08/7/2018, C gặp người lái xe cầu tự hành (không rõ nhân thân, lai lịch) và phụ xe đến tổ 8, khu 8, phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả. Tại đây, C bảo cầu đưa chiếc xe nâng, biển số 29LA - 1407 lên thùng sau của xe. Sau đó, C đi cùng xe đến ngã ba, thuộc tổ 4, khu Bí Trung 1, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí theo thỏa thuận để giao xe. Khi đến điểm hẹn, C giao xe và nhận 60.000.000 đồng từ một thanh niên (không rõ lai lịch) do T điều đến và thanh toán 3.500.000 đồng tiền thuê chở xe cho người lái xe cầu tự hành. Sau khi nhận được xe nâng, T đã tháo biển số xe, bóc nhãn

mác, dùng máy mài để mài số máy, thay ổ khóa của xe nâng, tháo hộp sắt ở phía sau xe, mục đích làm thay đổi chiếc xe để che giấu nguồn gốc của xe. Đến chiều ngày 08/7/2018, Thủy điều khiển xe nâng đến xưởng của anh Nguyễn Duy Q để sơn lại chiếc xe thành màu vàng ghi, thay tem thành MITSUBISHI FD50. Ngày 09/7/2018, anh C phát hiện bị mất xe nâng và hỏi C. C nhận lấy xe đem đi bán, rồi hứa sẽ chuộc xe về. Đến ngày 21/7/2018, anh C trình báo Công an thành phố Cẩm Phả. Cùng ngày, Chính đến gặp T chuộc chiếc xe nâng. Trên đường C đưa chiếc xe nâng về Công ty, thì bị Công an kiểm tra thu giữ: 01 chiếc xe nâng màu vàng ghi, nhãn hiệu MITSUBISHI FD50 (loại 4tấn) và 01 chiếc điện thoại Iphone 6 của C. Còn T sau đó đến Công an đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐGTS ngày 30/7/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cẩm Phả, kết luận: Chiếc xe nâng nhãn hiệu MITSUBISHI FD40, biển số 29LA - 1407 trị giá 95.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe nâng trên và chiếc hộp sắt cho Công ty Đức Lương

Quá trình điều tra, và tại phiên tòa, Nguyễn Hữu C khai nhận:

Khoảng đầu tháng 6/2018, bị cáo là công nhân lái xe nâng làm việc tại Công ty Đức Lương, Ngày 05/6/2018, anh Nguyễn Khắc C là Giám đốc Công ty Đức Lương phân công bị cáo lái xe nâng nhãn hiệu MITSUBISHI FD40 (loại 4tấn) màu xanh, biển số 29LA – 1407, làm việc cho Nhà máy nhiệt điện Mông Dương II, thuộc thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Đến ngày 26/6/2018, anh C thông báo cho bị cáo nghỉ việc và yêu cầu bị cáo bàn giao xe nâng lại cho Công ty, bị cáo mang xe về để ở bãi đất trống, vị trí cạnh nhà nghỉ Hoàng Sơn và trả lại chìa khoá xe nâng cho anh C. Ngày 30/6/2018, anh Đức là quản lý của Công ty Coma 68, gọi điện thuê bị cáo sử dụng chiếc xe nâng này để làm việc cho anh Đ, bị cáo đồng ý và đến chỗ để xe nâng, nhờ công nhân của anh Đ móc cáp vào đầu xe, sau đó nhờ xe ô tô tải qua đường kéo để nổ máy, vận hành xe nâng làm công việc Đ thuê, khi xong công việc, bị cáo được anh Đ trả 3.000.000đ tiền công và bị cáo mang xe về để ở chỗ cũ cạnh nhà nghỉ Hoàng Sơn. Sau đó, do bị nghỉ việc, không có tiền ăn tiêu và biết chiếc xe nâng trên của Công ty không có người trông coi, nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp, bị cáo lên mạng Internet để tìm chỗ bán xe, bị cáo vào trang web: xenangquangninh.com, thấy có số điện thoại 0989.122.328. Chiều ngày 06/7/2018, bị cáo sử dụng sim điện thoại liên lạc với số trên, thì gặp một người xưng tên là Công (sau này bị cáo mới biết tên thật là Nguyễn Văn T). Bị cáo nói với T có 01 chiếc xe nâng vừa trộm cắp được muốn bán, T hỏi bị cáo “xe ở đâu, loại xe gì” bị cáo trả lời là xe loại 05 tấn, đang ở phường Mông Dương, thành phố C, T đồng ý mua nhưng chưa thỏa thuận gì về giá cả mua bán. Chiều ngày 07/7/2018, bị cáo đi đến phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả để trộm cắp chiếc xe nâng trên, bị cáo gọi điện cho T để thỏa thuận giá cả, T đồng ý mua chiếc xe nâng mà bị cáo trộm cắp với giá là 60 triệu đồng, bị cáo xin số điện thoại và được T gửi cho số của xe cầu tự hành để bị cáo liên lạc thuê xe và chỉ dẫn cho lái xe cầu đến khu vực nhà máy nhiệt điện Mông Dương II. Khoảng 01 giờ, ngày 08/7/2018, bị cáo gặp người lái xe cầu tự hành và phụ xe đến tổ 8, khu 8, phường Mông Dương, thành phố C, tại đây, bị cáo bảo người lái xe cầu, cầu đưa chiếc xe nâng, biển số 29LA - 1407 lên thùng sau của xe, còn bị cáo lên ngồi trong ca bin xe cầu. Sau đó, bị cáo đi cùng xe đến ngã ba, thuộc tổ 4, khu

Bí Trung 1, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí theo thỏa thuận để giao xe. Khi đến gần điểm hẹn, bị cáo gọi điện cho Thủy, nói không đủ tiền trả chi phí vận chuyển xe nâng, Thủy nói với bị cáo sẽ đưa trước 10.000.000đ, khi đi đến đoạn đường cách ngã ba đường 10 khoảng 200m, bị cáo bảo xe cầu dừng lại, theo chỉ dẫn của Thủy, bị cáo đi về phía sau xe khoảng 30m thì gặp một người đàn ông đội mũ bảo hiểm có gắn kính che mặt, đeo khẩu trang, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, xưng tên là Công và đưa cho bị cáo 10.000.000đ, sau đó bị cáo bảo lái xe hạ xe nâng xuống đường, nhờ phụ xe cầu móc cáp và xe cầu kéo để nổ máy xe nâng, bị cáo trả cho lái xe cầu số tiền 3.500.000đ và họ lái xe cầu bỏ đi. Bị cáo điều khiển xe nâng đến địa điểm theo hướng dẫn của Thủy, đến nơi, bị cáo thấy người xưng tên là Công đang đứng ở đó, vẫn đội mũ và đeo khẩu trang, nhưng không thấy xe máy đâu, bị cáo nhìn thấy ở chỗ Thủy đứng có treo biển “Dịch vụ xe nâng Quảng Ninh” bị cáo dừng xe, Thủy đưa cho bị cáo số tiền 50.000.000đ, bị cáo giao xe nâng vừa trộm cắp được cho Thủy, sau đó, bị cáo cùng Thành bắt xe khách về nhà. Chiếc sim điện thoại và điện thoại mà bị cáo dùng để liên lạc với Thủy, bị cáo đã vứt bỏ cả máy và sim và không nhớ địa điểm đã vứt.

Bị cáo khai nhận, khi đi từ nhà xuống Mông Dương, bị cáo có rủ Đào Văn Thành là bạn ở gần nhà đi cùng, đến Mông Dương, bị cáo bảo Thành vào nhà nghỉ ngủ trước, khi bị cáo lấy được xe nâng, trên đường về Uông Bí mới gọi cho Thành dậy về cùng, bị cáo không nói cho Thành biết việc mình trộm cắp chiếc xe nâng, Thành chứng kiến việc bị cáo bán xe cho Thủy, khi Thành hỏi thì bị cáo chỉ trả lời là “Bán xe” không nói cho Thành biết việc bị cáo vừa bán xe trộm cắp. Ngoài hai tờ giấy ghi “Giấy ghi nợ” và “Giấy biên nhận” bị cáo viết cho Thủy, Thủy còn yêu cầu bị cáo viết một tờ giấy đề tên người viết là Trần Khắc Minh, quê ở Bắc Ninh đã bán cho anh Trần Văn Công ở Hải phòng chiếc xe nâng MITSUBISHI FD40 với giá 60.000.000đ và đã nhận đủ số tiền. Số tiền bán xe 60.000.000đ bị cáo dùng để trả tiền xe cầu và tiêu xài cá nhân hết, khi anh Cường phát hiện mất xe và tra hỏi bị cáo, bị cáo đã khai nhận chính bị cáo đã trộm cắp chiếc xe trên và mang đi bán tại Uông Bí, lúc đầu, bị cáo tìm gặp Thủy thì Thủy nói là không biết việc bị cáo bán xe cho ai, sau đó anh Cường gọi cho bị cáo, nói là Thủy đã nhận việc mua xe và hẹn gặp vào sáng ngày 21/7 2018, khoảng 7 giờ, bị cáo đến gặp Thủy, đưa cho Thủy 12.000.000đ và viết giấy nhận nợ còn nợ Thủy 48.000.000đ để nhận lại xe nâng, sau khi nhận xe, bị cáo thấy xe được sơn lại sang màu vàng, bị cáo có hỏi thì được Thủy cho biết đã cho người sơn lại xe. Bị cáo mang xe về Hà Nội trả lại cho anh Cường, khi đi về đến đoạn cách Công ty Đức Lương khoảng 1 km thì bị Công an thành phố Cẩm Phả phát hiện thu giữ chiếc xe trên và đưa bị cáo về trụ sở làm việc. Bị cáo thừa nhận, chỉ một mình bị cáo là người thực hiện việc trộm cắp tài sản, 01 chiếc điện thoại Iphone 6 bị thu giữ bị cáo không dùng để liên lạc bán chiếc xe nâng, thừa nhận đã được cơ quan điều tra tiến hành cho xác định địa điểm xảy ra hành vi trộm cắp của mình, thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố đối với bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện và đúng người, đúng tội, không oan.

Quá trình điều tra, và tại phiên tòa, Nguyễn Văn Thủy thừa nhận, các lời khai của bị cáo Chính là đúng diễn biến sự việc xảy ra, kể từ khi Chính gọi điện gọi bị cáo mua xe nâng trộm cắp được, đến khi Chính gọi điện báo sắp đưa xe

nâng đến điểm hẹn tại Ưông Bí. Bị cáo khai, khi Chính gạ mua xe, bị cáo đã rủ đối tượng tên là Công góp tiền mua chung xe, cụ thể mỗi người góp 30.000.000đ, sau đó đem bán, lãi sẽ chia đôi, khoảng 2 giờ ngày 08/7/2018 khi Chính điện thoại cho bị cáo báo sắp đến Ưông Bí, bị cáo đã điện thoại cho Công và đưa cho Công 60.000.000đ để Công trả tiền mua xe, Công cầm tiền và đi đến chỗ xe cầu, còn bị cáo đi xe ô tô về đợi ở nhà, rồi đi bộ ra đầu ngõ đón xe. Một lúc sau bị cáo thấy Công đi xe máy đến, phía sau có một chiếc xe nâng, trên xe có hai người thanh niên đi trên xe nâng rồi đỗ cách nhà bị cáo 30m, bị cáo thấy Công và hai người đó nói chuyện với nhau, sau đó họ bỏ đi, bị cáo đi xe mô tô của Công, còn Công điều khiển xe nâng đến đỗ trước cổng nhà bị cáo. Bị cáo quan sát xe thấy giá xe đối với chiếc xe nâng này là rẻ, nên có ý định muốn mua cả chiếc xe này để cho thuê kiếm tiền, bị cáo hỏi Công và trả Công 10.000.000đ tiền công, Công đồng ý, ngay sau đó bị cáo bảo Công bóc tem mác, xóa biển số, mài số máy của xe nâng, thay ổ khóa của xe nâng, tháo hộp sắt ở phía sau xe, mục đích làm thay đổi chiếc xe để che giấu nguồn gốc của xe. Đến chiều ngày 08/7/2018, bị cáo điều khiển xe nâng đến xưởng của anh Nguyễn Duy Quang để sơn lại chiếc xe thành màu vàng ghi, thay tem thành MITSUBISHI FD50, bị cáo cho xe hoạt động tại khu công nghiệp Texhong Ngân Hà thuộc huyện Hải Hà và khu Công nghiệp Việt Hưng, thành phố Hạ Long, ngày 09/7/2018, Chính đến gặp bị cáo đề hỏi về việc mua bán xe nâng, bị cáo nói không biết việc này, ngày 17/7/2016 Chính lại đến và nói với bị cáo anh Cường đã phát hiện việc Chính trộm cắp, Chính xin chuộc lại xe nâng để trả lại cho anh Cường, bị cáo đồng ý, nhưng yêu cầu Chính phải trả lại cho bị cáo số tiền 60.000.000đ, ngày 21/7/2018 Chính đến đưa cho bị cáo 12.000.000đ, sau khi Chính viết giấy nhận nợ 48.000.000đ, bị cáo đã giao xe nâng cho Chính, khi Chính bị bắt giữ cùng với chiếc xe nâng, bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú.

Ngoài ra bị cáo còn khai nhận, lúc đầu do hoang mang, nên bị cáo khai đã cho Công số điện thoại của Chính, để Công liên lạc, thỏa thuận giá cả, cách thức vận chuyển xe nâng, khi xe cầu đến điểm hẹn thì Công liên lạc với Chính, sự thật toàn bộ những việc này là do bị cáo tự thực hiện. 05 năm tờ giấy biên nhận liên quan đến xe nâng biển số 29LA - 1407, trong đó có Giấy bán xe của Trần Văn Công bán cho Nguyễn Văn Thủy xe nâng MITSUBISHI FD40 là các giấy tờ bị cáo yêu cầu Công và Chính viết nhằm hợp pháp hóa việc mua bán xe nâng và xác nhận Chính còn nợ tiền bị cáo; 01 ổ khóa xe nâng là ổ khóa của chiếc xe nâng bị cáo mua của Chính, bị cáo đã thay ra để lắp ổ khóa mới; 01 máy mài nhãn hiệu Makita, là chiếc máy mài bị cáo đã bảo Công dùng để mài số máy của xe; 01 hộp sắt màu xanh là hộp của chiếc xe nâng; 01 chiếc điện thoại Nokia 105 và 01 chiếc điện thoại Iphone 6 bị thu giữ là của bị cáo, bị cáo không dùng vào việc liên lạc với Chính để trao đổi việc mua bán xe nâng. Chiếc điện thoại Nokia màu đen cùng với sim điện thoại bị cáo dùng để liên lạc với Chính, sau khi sự việc bị phát hiện, bị cáo đã vứt bỏ cả máy cùng sim và không nhớ địa điểm đã vứt bỏ máy. Đối với số tiền 48.000.000đ Chính còn nợ bị cáo theo giấy nhận nợ, bị cáo không yêu cầu và có ý kiến gì khác, người tên là Công, bị cáo chỉ biết là ở chợ Tổng thuộc xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, Hải phòng, bị cáo chỉ quen biết, làm ăn ngoài xã hội, không biết rõ địa chỉ, nơi cư trú của Công và các quan hệ khác của Công. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo thực sự ăn năn, hối hận về hành vi của mình.

Bị cáo thừa nhận, đã được cơ quan điều tra tiến hành cho xác định địa điểm, nơi diễn ra việc mua bán xe nâng, được thực hiện việc đối chất với bị cáo Chính, thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố đối với bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện và đúng người, đúng tội, không oan.

Người bị hại, Công ty Cổ phần xếp dỡ nâng hạ vận chuyển lắp đặt máy Đức Lương, do ông Nguyễn Khắc Cường làm đại diện, có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về diễn biến sự việc từ khi bị cáo Chính làm công nhân cho Công ty, được giao nhiệm vụ lái xe nâng, khi hết công việc thì bàn giao xe và chìa khóa xe, khi phát hiện mất xe, chính anh Cường là người đã liên hệ với bị cáo Chính, bị cáo Thủy, yêu cầu các bị cáo phải mang xe về trả lại cho Công ty. Khi các bị cáo không thực hiện theo yêu cầu, anh đã báo cơ quan Công an về hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Chính, trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh chiếc xe nâng. Về phần yêu cầu bồi thường thiệt hại, anh Cường không yêu cầu bị cáo Chính, Thủy phải bồi thường cho anh bất kỳ khoản tiền nào, về hình phạt, anh đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người làm chứng anh Nguyễn Xuân Ngọc, là chủ nhà nghỉ Hoàng Sơn, nơi bị cáo Chính nghỉ trọ và để xe nâng cạnh đây, anh Nguyễn Duy Quang là chủ xưởng ô tô Trung Quang là người đã sơn lại màu chiếc xe nâng, anh Nguyễn Văn Hiếu là lái xe cầu chở xe nâng từ Quảng Ninh lên Đông Anh, Hà Nội tại cơ quan điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo, về việc bị cáo đã nghỉ và để xe cạnh nhà nghỉ Hoàng Sơn, về việc bị cáo Thủy mang xe nâng đến xưởng Quang Trung yêu cầu sơn lại xe từ màu xanh sang màu vàng, việc bị cáo Chính thuê xe cầu để chở xe nâng đến Đông Anh Hà Nội, khi đến địa bàn huyện Đông Anh thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ và đưa về trụ sở Công an thành phố Cẩm Phả giải quyết.

Tại bản cáo trạng số 164/CT - VKSCP ngày 12/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố Nguyễn Hữu Chính về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn Thủy về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, quy định tại khoản 1 điều 323 Bộ luật hình sự

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Hữu Chính, Nguyễn Văn Thủy theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Hữu Chính từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2018

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn Thủy từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa điện han gi đã qua sử dụng; 01 máy mài cầm tay nhãn hiệu Makita thu giữ của bị cáo Thủy.

+ Trả lại cho bị cáo Thủy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen kèm 01 sim, 01 pin; 01 điện thoại di động Iphone vỏ máy màu bạc kèm 01 sim; Trả lại cho bị cáo Chính 01 điện thoại di động Iphone vỏ máy màu vàng kèm 01 sim.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được qui định trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu Chính, bị cáo Nguyễn Văn Thủy, anh Nguyễn Khắc Cường không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu Chính, bị cáo Nguyễn Văn Thủy khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, bị cáo Chính đã dùng thủ đoạn lợi dụng đêm tối, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo Thủy biết rõ chiếc xe nâng là tài sản do bị cáo Chính trộm cắp mà có nhưng do hám lời, tiêu thụ chiếc xe nêu trên, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 08/7/2018, tại tổ 8, khu 8, phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Hữu Chính có hành vi trộm cắp chiếc xe nâng, biển số 29LA - 1407 trị giá 95.000.000 đồng của Công ty Đức Lương. Sau đó, Nguyễn Văn Thủy đã có hành vi mua chiếc xe nâng biết rõ là do Nguyễn Hữu Chính trộm cắp nêu trên, để cho thuê kiếm lời.

Bị cáo Nguyễn Hữu Chính, bị cáo Nguyễn Văn Thủy có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hữu Chính đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được qui định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Thủy đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, quy định tại khoản 1 điều 323 Bộ luật hình sự

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”.

Điều 323 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[3] Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Chính về tội “Trộm cắp tài sản” được qui định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Truy tố Nguyễn Văn Thủy về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, quy định tại khoản 1 điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng qui định của pháp luật.

[4] Bị cáo Nguyễn Hữu Chính, bị cáo Nguyễn Văn Thủy là người trưởng thành, nhận thức được các quy định của pháp luật về quyền sở hữu về tài sản của người khác, nhận thức được các điều cấm của pháp luật, đối với hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nhưng do lười lao động, ăn chơi đua đòi và háms lòi, coi thường pháp luật dẫn đến phạm tội, vì vậy cần xử phạt các bị cáo nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Chính: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, từng bị phạt tù về tội “Cố ý gây thương tích” Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Thủy: Bị cáo có nhân thân tốt; Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi hành vi phạm tội bị phát hiện đã ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, xét thấy, cần cách ly bị cáo Nguyễn Hữu Chính khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Thủy, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo được tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, cũng đảm bảo sự răn đe, phòng ngừa tội phạm, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ 01 ổ khóa điện han gỉ đã qua sử dụng; 01 máy mài cầm tay nhãn hiệu Makita không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen kèm 01 sim, 01 pin; 01 điện thoại di động Iphone vỏ máy màu bạc kèm 01 sim thu của bị cáo Thủy; 01 điện thoại di động Iphone vỏ máy màu vàng kèm 01 sim thu giữ của bị cáo Chính, không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu các bị cáo Chính, Thủy phải bồi thường thiệt hại, vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo Chính khi chuộc chiếc xe nâng, đã viết giấy nhận nợ với bị cáo Thủy số tiền 48.000.000đ, bị cáo Thủy không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo Chính, xét thấy đây là quan hệ dân sự khác, vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 331 bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Đối với đối tượng Trần Văn Công, theo lời khai của Thủy là người cùng với Thủy mua bán xe nâng, nhưng quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Duy Quang, là người sơn lại chiếc xe nâng cho Nguyễn Văn Thủy, nhưng không biết chiếc xe trên là xe trộm cắp, nên không đề cập xử lý.

Đối với Đoàn Văn Thành, theo Nguyễn Hữu Chính khai đi cùng Chính đến phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, lấy chiếc xe nâng, nhưng hiện Thành vắng mặt tại địa phương, đồng thời, Chính khai không nói cho Thành biết việc trộm cắp xe nâng nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Nguyễn Hữu Chính phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt Nguyễn Hữu Chính 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2018

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Nguyễn Văn Thủy phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Xử phạt Nguyễn Văn Thủy 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Văn Thủy cho Ủy ban nhân dân phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách, trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của bộ luật hình sự.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa điện han gi đã qua sử dụng; ; 01 máy mài cầm tay nhãn hiệu Makita.

+ Trả lại cho bị cáo Thủy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, Model: RM – 1134, kèm 01 sim, 01 pin; 01 điện thoại di động Iphone vỏ máy màu bạc, Model: A1549 kèm 01 sim; Trả lại cho bị cáo Chính 01 điện thoại di động Iphone vỏ máy màu vàng. Model: A1586, kèm 01 sim.

Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 26 ngày 16 /11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Chính, bị cáo Nguyễn Văn Thủy, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hữu Chính, bị cáo Nguyễn Văn Thủy, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Cẩm Phả
- CQCSĐT, THAHS Công an TP Cẩm Phả
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Cẩm Phả
- Bị cáo, bị hại, THA
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Hồng Ninh

Nguyễn Hồng Quảng – Bàng Thị Hồng

Lê Hồng Ninh

Nơi nhận:

- Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Cẩm Phả
- CQCSĐT, THAHS Công an TP Cẩm Phả
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Cẩm Phả
- Bị cáo, nguyên đơn dân sự, THA
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Hồng Ninh

